

Số: /QĐ-CĐCĐ

Kon Tum, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp
lớp K5S Lái xe ô tô hạng B2-5 (hạng B2 khoá 26) trình độ sơ cấp, năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 19/VBHN-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28 tháng 12 năm 2022; Thông báo số 847/TB-CĐCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp lớp K5S Lái xe

ô tô hạng B2-5 (hạng B2 khoá 26), trình độ sơ cấp, năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thực nghiệm và Cung ứng dịch vụ, Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp lớp K5S Lái xe ô tô hạng B2-5 (hạng B2 khoá 26), trình độ sơ cấp, năm 2022, gồm **28** (hai mươi tám) người học, có danh sách tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường, người học có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giao thông vận tải;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TNCUDV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

Phụ lục

**DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ SƠ CẤP
LỚP K5S LÁI XE Ô TÔ HẠNG B2-5 (HẠNG B2 KHÓA 26), TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, NĂM 2022
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Điểm TB tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp
1	NGUYỄN HỮU CỎ	14/06/1978	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	7.8	Khá
2	NGUYỄN TRÍ DŨNG	01/03/1978	Nam	Kinh	Tây Sơn, Bình Định	6.7	TB khá
3	NGUYỄN VŨ DUY	03/07/1993	Nam	Kinh	Quế Sơn, Quảng Nam	7.8	Khá
4	TRỊNH NGUYỄN NGỌC QUANG DUY	15/01/1980	Nam	Kinh	Kon Tum	7.4	Khá
5	Y HÀ	16/03/1985	Nữ	Xê Đăng	Tu Mơ Rông, Kon Tum	7.4	Khá
6	LÊ QUANG HÒA	01/11/1978	Nam	Kinh	Phù Cát, Bình Định	7.2	Khá
7	VÕ TRUNG HÒA	27/05/1975	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	7.6	Khá
8	TRƯƠNG THỊ THÙY LINH	09/10/1981	Nữ	Kinh	Phú Tân, An Giang	7.5	Khá
9	LÊ ĐĂNG LỢI	08/04/1977	Nam	Kinh	Phú Xuyên, Hà Nội	7.6	Khá
10	LÊ VĂN LỢI	25/07/1988	Nam	Kinh	Yên Lạc, Vĩnh Phúc	7.3	Khá
11	NGUYỄN HẢI NAM	19/02/1979	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	7.6	Khá
12	LÊ VĂN PHONG	09/10/1983	Nam	Kinh	Phù Cát, Bình Định	7.5	Khá
13	LÊ ANH PHƯƠNG	05/08/1994	Nam	Kinh	TX. Ba Đồn, Quảng Bình	7.2	Khá

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Điểm TB tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp
14	NGUYỄN THỊ THU THẢO	25/03/1986	Nữ	Kinh	Phù Cát, Bình Định	8.0	Giỏi
15	TRẦN THỊ KIM THU	01/01/1971	Nữ	Kinh	An Nhơn, Bình Định	7.6	Khá
16	TRƯƠNG THẮNG THƯỜNG	22/08/1992	Nam	Kinh	An Nhơn, Bình Định	7.8	Khá
17	PHẠM THỊ THỦY	24/08/1982	Nữ	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	7.8	Khá
18	NGUYỄN ĐỨC TÍN	06/12/1979	Nam	Kinh	Thanh Miện, Hải Dương	7.8	Khá
19	TẠ NGỌC TRÂM	25/02/1999	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	7.7	Khá
20	ĐẶNG THỊ THU TRANG	23/11/1984	Nữ	Kinh	Tiền Hải, Thái Bình	8.0	Giỏi
21	LÊ NGUYỄN THẢO TRANG	22/04/1997	Nữ	Kinh	Tuy Hòa, Phú Yên	7.4	Khá
22	TRẦN THỊ THANH TRÚC	20/08/1989	Nữ	Kinh	An Nhơn, Bình Định	8.1	Giỏi
23	LÊ THANH TÙNG	10/10/1987	Nam	Kinh	TP. Kon Tum, Kon Tum	7.2	Khá
24	NGUYỄN GIA TÙNG	15/11/1963	Nam	Kinh	Sơn Tây, Hà Nội	7.0	Khá
25	NGUYỄN THỊ TUYẾT	16/10/1993	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	7.9	Khá
26	HỒ ÁI VY	01/01/1988	Nữ	Kinh	TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	7.8	Khá
27	HUỖNH NGỌC VY	22/02/1990	Nữ	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	7.9	Khá
28	LÊ THỊ THẢO VY	16/11/1981	Nữ	Kinh	An Nhơn, Bình Định	6.9	TB khá

Danh sách này có 28 người, trong đó: Nam:15, nữ: 13; dân tộc kinh: 27, DTTS: 1